

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04-5-2020

V/v: “Ly hôn với người bị Tòa án
tuyên bố mất tích”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Hữu Dân
2. Bà Nguyễn Thị Tạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 969/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2019 về “Ly hôn với người bị Tòa án tuyên bố mất tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T1, sinh năm 1985 - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T2, sinh 1985 - Vắng mặt.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Thu T1 trình bày:

Chị T1 và anh T2 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/01/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và căng thẳng từ năm 2016; Nguyên nhân do anh T2 không lo tu chí làm ăn mà ham chơi cá độ dẫn đến nợ nần. Ngày 10 tháng 9 năm 2016 anh T2 bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không thấy quay về, khi đi anh T2 không nói cho chị T1 và gia đình biết đi đâu, làm gì, chị T1 tìm kiếm nhưng không có tin tức gì. Năm 2019 chị T1 đề nghị Tòa án tuyên bố anh T2 mất tích. Ngày 03/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột có Quyết định giải quyết việc dân sự số: 47/2019/VDS ngày 03/10/2019 tuyên bố anh T2 đã mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố anh T2 mất tích đến nay, anh T2 vẫn không có tin tức gì. Nay chị T1 xét thấy tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T1 được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ: Không có

Về bị đơn anh Nguyễn Thanh T2: Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 47/2019/VDS ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã tuyên bố anh Nguyễn Thanh T2 bị mất tích; Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết quá trình chung sống vợ chồng chị T1 - anh T2 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T2 không lo làm ăn mà ham chơi cá độ dẫn đến nợ nần, đến cuối năm 2016 gia đình anh T2 đã bán nhà đi khỏi địa phương cho đến nay không có tin tức gì; đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án “Ly hôn với người bị tuyên bố mất tích” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu T1 và anh Nguyễn Thanh T2 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/01/2010. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tháng 9/2016 anh T2 bỏ địa phương đi biệt tích cho đến nay, chị T1 tìm kiếm nhưng không có tin tức gì. Năm 2019 chị T1 đề nghị Tòa án tuyên bố anh T2 mất tích. Ngày 03/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột có Quyết định giải quyết việc dân sự số: 47/2019/VDS, tuyên bố anh Nguyễn Thanh T2 đã mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố anh T2 mất tích đến nay, anh T2 vẫn không có tin tức gì. Do đó chị T1 xin ly hôn với anh T2 là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và công nợ: Không có.

[3] Về án phí: Chị T1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình'

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu T1 và anh Nguyễn Thanh T2.

2. Về nuôi con chung: Không có

3. Về chia tài sản: Chị T1 xác định không có tài sản và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thu T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0005382 ngày 03/12/2019.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND p. T, Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Dư